

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 4

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 30/05/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, thành phố Sơn Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ tôn kính, cùng chư vị đại tỷ ni sư, chư vị cư sĩ đang xem trực tiếp trên mạng, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! A-di-đà Phật! Mời để tay xuống!

Chúng ta tiếp tục xem lời nói đầu trong “Sa-di thập giới oai nghi lục yếu” của đại sư Ngẫu Ích. Bài giảng trước đã giảng đến “lý” của “Thiên Thai lục tức” kết hợp với sa-di, giảng đến lý tức sa-di và danh tự sa-di.

Hôm nay, xem đến quán hạnh sa-di:

“Viên phục ngũ trụ là quán hạnh sa-di”.

“Ngũ trụ” này là nói “ngũ trụ địa hoặc”. Phạm phu trong tam giới đều đầy đủ kiến hoặc, tư hoặc. Kiến hoặc ở trong tam giới gọi là một trụ, ngoài ra còn có tư hoặc của tam giới chia ra làm ba trụ, cộng thêm một cái căn bản vô minh nữa, tổng cộng là năm trụ. Bởi vì năm loại phiền não này có thể khiến hết thảy chúng sanh trụ dính vào trong sanh tử cho nên gọi là trụ địa.

Thứ nhất là “nhất thiết kiến trụ địa hoặc”, đây là nói loại kiến hoặc phân biệt ở trong tam giới. Hết thảy chúng sanh do ý căn khởi phân biệt đối với pháp trần bên ngoài mà sanh ra rất nhiều tà kiến, do đó mà trụ trước ở trong tam giới, cho nên gọi là nhất thiết kiến trụ địa hoặc, cũng gọi là “kiến nhất thiết xứ trụ địa”, đây chính là nói kiến hoặc. Nói tường tận thì chia ra thành 5 loại: thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến, tổng cộng có 88 phẩm, điều này sẽ không triển khai ra để giảng nữa.

Loại thứ hai là “*dục ái trụ địa hoặc*”, đây là nói Dục giới trong tam giới, họ đều có dục ái, cho nên có loại tư hoặc này. Do năm căn là *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân* đối với năm trần cảnh là *sắc, thanh, hương, vị, xúc* ở bên ngoài mà khởi lên tâm tham ái nhiệm trước, vậy thì trụ trước trong sanh tử rồi, cho nên gọi là dục ái trụ địa hoặc.

Loại thứ ba là “*sắc ái trụ địa hoặc*”, đây là nói Sắc giới đã hàng phục được dục rồi, nhưng vẫn có sắc ái, đây là trụ trước vào trong thiên định của Sắc giới mà sanh khởi tâm ái nhiệm, do đó cũng không thể lìa khỏi, đây gọi là sắc ái trụ địa hoặc. Sắc là nói thể giới vật chất, họ vẫn có vật chất, vẫn có sắc thân.

Đến loại thứ tư là “*hữu ái trụ địa hoặc*”, loại này thì đã nâng cao lên đến Vô Sắc giới rồi, không những đã buông bỏ dục ái của Dục giới, mà ngay đến sắc thân cũng đã xả bỏ rồi, đây là thuộc về Vô Sắc giới. Thông thường chúng ta nói linh giới thì ngay đến nhục thể cũng không có, cung điện cảnh giới gì đó v.v., những thể giới vật chất này đều không có, toàn bộ là thể giới linh tánh, nhưng do chúng sanh đối với loại tư hoặc này cũng không thể hiểu rõ, nên đối với tứ không định thâm sâu của Vô Sắc giới như vậy cũng sanh ra ái trước, đây gọi là hữu ái trụ địa hoặc.

Loại thứ 5 là “*vô minh trụ địa hoặc*”, chính là nói loại hoặc nghiệp của căn bản vô minh, là phiền não, phiền não căn bản vô minh. Bậc thánh Nhị thừa Thanh văn, Duyên giác đã đoạn được kiến hoặc và tư hoặc của tam giới rồi, cũng tức là đã ra khỏi tam giới rồi, nhưng vẫn không biết chút gì đối với căn bản vô minh, bản thân ở trong vô minh hoặc này gọi là “chìm vào không, kẹt vào tịch”, kẹt vào trong thiên không Niết-bàn, an trụ ở trong cõi Phương tiện hữu dư, nên không cách nào đoạn trừ căn bản vô minh hoặc của mình, chỉ có Pháp thân đại sĩ trong Đại thừa mới có thể đoạn trừ được phiền não vô minh này. Đương nhiên đoạn trừ cũng có thứ lớp khác nhau, Viên giáo nói: Bồ-tát Sơ trụ trở lên là đã “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”. Đã phá được vô minh hoặc này rồi, nhưng muốn phá hết thì phải trải qua 41 thứ bậc. Những bậc Pháp thân đại sĩ này an trụ trong cõi Thật báo trang nghiêm, nhưng chưa hoàn toàn phá hết. Phá hết rồi thì toàn bộ Thường tịch quang hiện tiền, đó chính là viên mãn thành Phật rồi.

Cho nên hiểu được ngũ trụ rồi, chúng ta xem lại lời nói đầu của đại sư Ngẫu Ích. “Viên phục ngũ trụ”, tức là nói người Viên giáo nghe được những pháp nghĩa này của Viên giáo có thể khai ngộ được giáo lý của Viên giáo, có thể vận dụng nhất tâm tam quán, tam quán: không - giả - trung để quán chiếu nhất cảnh tam đế, tức là ba đế: chân - tục - trung. Không quán có thể quán chân đế, giả quán có thể quán tục

đề, trung quán có thể quán trung đề. Trí tuệ có thể quán chiếu như vậy chính là nhất tâm tam quán. Cảnh giới được quán chính là nhất cảnh tam đề, gọi là trí và cảnh tương ưng. Đây là đã hàng phục được phiền não của ngũ trụ rồi, loại người này gọi là viên phục ngũ trụ, gọi là quán hạnh vị Phật. Kết hợp với vị thứ của sa-di thì chính là “quán hạnh sa-di”, cho nên trí tuệ của loại người này rất nhạy bén. Bởi vì họ không những có thể phục được kiến tư phiền não, mà họ còn có thể phục được trần sa, vô minh phiền não. Hàng phục tức là những phiền não này không khởi hiện hành nữa, chưa đoạn trừ được gốc, nhưng họ có thể hàng phục được, dùng đá đè cỏ khiến chúng không khởi tác dụng. Trí tuệ này vượt qua tất cả phàm phu, thậm chí vượt qua cả bậc thánh Tam thừa của Tạng giáo. Bởi vì trí tuệ của Tạng giáo, Thông giáo không viên mãn, không giống như Bồ-tát Viên giáo, mặc dù công phu đoạn chướng phiền não vẫn không bằng Sơ quả của Tạng giáo, song trí tuệ của họ là của Bồ-tát Viên giáo. Cho nên, chúng ta huân tập Viên giáo thì công đức lợi ích này vô cùng thù thắng. Hiện nay dù chưa thể đoạn kiến tư phiền não, nhưng có thể hàng phục được, thì tương lai vãng sanh Tây Phương hoa nở thấy Phật thì lập tức thành Phật rồi, bởi vì đã là căn tánh của Viên giáo rồi. Tiếp theo:

“Sáu căn thanh tịnh là tương tợ sa-di”.

Đây là nói đến địa vị “tương tợ”, cũng gọi là địa vị “sáu căn thanh tịnh”. Vào được địa vị này thì ít nhất là đoạn được kiến hoặc. Phía trước chỉ là hàng phục, ở đây thì thật sự đã đoạn được rồi, sau khi đã đoạn trừ được thì vĩnh viễn không khởi lên nữa. Đoạn kiến hoặc thì ít nhất sẽ xuất hiện hai loại thần thông là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Điều này không phải là do tu được, mà là do đạo lực tự nhiên cảm được thần thông. Từ Bồ-tát Sơ tín vị đến Thập tín vị trong Viên giáo đều thuộc về Bồ-tát tương tợ vị.

Trong phẩm “pháp sư công đức” của kinh Pháp Hoa có nói: *“Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc là đọc, hoặc là tụng, hoặc là giảng nói, hoặc là viết chép thì người này sẽ được 800 công đức nơi mắt, 1.200 công đức nơi tai, 800 công đức nơi mũi, 1.200 công đức nơi lưỡi, 800 công đức nơi thân, 1.200 công đức nơi ý, dùng công đức này mà trang nghiêm sáu căn thì đều được thanh tịnh”*. Đây là nói đến sáu căn *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý* đều sanh ra rất nhiều công đức thù thắng, sáu căn đều có thể thanh tịnh. Lại nói rằng: *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân này dùng mắt thịt thanh tịnh mà cha mẹ sanh ra sẽ nhìn thấy tất cả núi rừng sông biển ở trong ngoài tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến*

trời Hữu đảnh, lại thấy hết thấy chúng sanh ở trong đó cùng với nghiệp nhân duyên, quả báo, nơi sanh của họ, đều thấy hết biết hết.” Đây là nói đến tình trạng của nhân căn thanh tịnh, những người thiện nam, thiện nữ này họ đã vào lục căn thanh tịnh vị rồi, dùng mắt thịt mà cha mẹ họ sanh ra liền có thể nhìn thấy được tất cả núi rừng sông biển ở trong ngoài tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, đây gọi là trời Hữu đảnh, trong đó tất cả chúng sanh và nghiệp nhân duyên quả báo, nơi sanh ra của họ, hoàn toàn đều có thể hiểu rõ, có thể thấy rõ. Căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân, căn ý cũng giống như vậy. Trong kinh Pháp Hoa đều có giải thích tường tận. Cho nên người như vậy chính là thánh nhân.

Trong niên phổ của lão hòa thượng Hư Vân chúng ta thấy Hư lão ở chùa Cao Môn - Dương Châu. Nơi đây của chúng ta cũng có chùa Pháp Hải ở Dương Châu đang xem trực tiếp, tôi cũng nhìn thấy hiện trường mà các bạn đang ngồi. Chùa Cao Môn ở vùng phụ cận của Dương Châu, tôi đã từng đi tham quan rồi. Trước đây Hư lão đã ở đó đã thiên thất, ở trong thiên thất đó mà được khai ngộ. Sau khi khai ngộ, bạn xem trong niên phổ của ngài có nói, mắt của ngài có năng lực nhìn xuyên thấu, cách bức tường mà ngài có thể nhìn thấy người bên ngoài đang làm gì, tai có thể nghe thấy người ở nơi rất xa đang nói chuyện thì thầm. Việc này ít nhất là đã đoạn được kiến hoặc rồi, rất có thể đã vào Bồ-tát Sơ tín vị rồi. Hư lão cũng nghiên cứu rất sâu đối với giáo lý Thiên Thai. Thiên tông nhất định phải nương theo giáo lý của Viên giáo thì cảnh giới mà bạn khai ngộ mới viên mãn, không bị thiên lệch. Dù công phu đoạn phiền não không cao, chỉ là đoạn kiến hoặc nhưng trí tuệ phước đức của bạn thì không thể nghĩ bàn. Người như vậy thật sự có thể làm chỗ nương tựa cho chúng sanh. Tương tự sa-di nói đến đây thôi. Tiếp theo nói rằng:

“Phá hoặc hiển lý là phần chứng sa-di”.

“Hoặc” chính là chỉ vô minh hoặc. Người tu hành tương tự vị ở phía trước chỉ là hàng phục, đoạn kiến tư phiền não, ít nhất đoạn được kiến hoặc thì mới vào được Sơ tín, sau đó đoạn hết từng phần 81 phẩm tư hoặc của tam giới, thì vào Bồ-tát Thất tín vị, lại hướng lên Bát tín, Cửu tín, Thập tín. Bát tín, Cửu tín chính là phục đoạn được trần sa phiền não, Bát tín là phục, Cửu tín là đoạn, đến Thập tín thì có thể hàng phục được vô minh phiền não, nhưng vẫn chưa đoạn, vừa đoạn được là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đây là vào phần chứng vị, chính là Sơ trụ của Viên giáo. 41 vị thứ của Viên giáo bắt đầu từ Sơ trụ trong Thập trụ, đến Thập hạnh,

Thập hồi hương, Thập địa, Đẳng giác, tổng cộng có 41 vị thứ đều thuộc về loại “phá hoặc hiển lý là phần chứng sa-di” này. Nếu xuất gia thọ giới sa-di rồi mà chứng được quả vị này thì đây là địa vị phần chứng sa-di. Người tại gia là phần chứng Bồ-tát, đây là đã đoạn được phiền não vô minh.

Tiếp theo, đến cuối cùng rốt ráo viên mãn rồi là cứu cánh vị. Chúng ta xem đoạn văn này:

“Lô-xá-na gọi là tịnh mãn, đại Bát-niết-bàn vĩnh viễn xa lìa phóng túng, thủy giác bổn giác thâm hợp không hai là cứu cánh sa-di. Như thời Phật Đại Thông có 16 vị Vương tử là tám gương chân thật của sa-di”.

Lô-xá-na gọi là tịnh mãn, nghĩa của Lô-xá-na Phật dịch sang tiếng Hoa là tịnh mãn, gọi là hết thấy ác đã tịnh sạch, hết thấy thiện đã viên mãn. Thật sự đã đoạn hết thấy ác, bao gồm kiến tư ác, trần sa ác, vô minh ác, toàn bộ đều đã đoạn hết. Hết thấy thiện đã viên mãn, tất cả thiện đều đã tu viên mãn, hết thấy chúng sanh đều đã độ hết rồi, đây chính là vị thứ viên mãn thành Phật.

“Đại Bát-niết-bàn vĩnh viễn xa lìa phóng túng”, không phóng túng chính là pháp thực của đại Bát-niết-bàn, ý nói chúng ta muốn thành tựu đại Bát-niết-bàn thì nhất định phải mãi mãi lìa xa phóng túng, an trụ trong không phóng túng. Thế nào gọi là phóng túng? Tức là buông lỏng chánh niệm của mình, dung túng phiền não tập khí của mình, đây chính là phóng túng.

Ví dụ chúng ta trì giới, ở trong cảnh giới bạn không thể cẩn thận thận trọng, mà tùy thuận theo tham sân si của mình vậy thì chắc chắn sẽ phạm giới. Ví dụ nói tham ái, tùy thuận theo tham ái, vậy thì sẽ tạo tác hành vi tham. Tùy thuận theo sân thì thường sẽ có hành vi nào hại chúng sanh. Tùy thuận theo si, ngu si là khó đoạn trừ nhất. Người nghiệp si nặng thì bản thân sẽ mơ mơ hồ hồ, hôn trầm, chánh pháp không cách nào vào tâm được, nghe chánh pháp sẽ ngủ gật, không học thì thôi, hễ vừa học là đầu liền gục xuống. Đây là nghiệp si rất nặng, vậy bản thân phải đối trị thế nào? Không phóng túng.

Nếu người thật tu đạo thì sẽ thật làm. Như xưa kia, thiền sư Cao Phong có tập khí hôn trầm rất nặng, vừa ngồi thiền là đầu liền gục xuống, làm sao đây? Ngài hạ quyết tâm liều mạng muốn hàng phục con ma ngủ của mình, cho nên ngài bèn ngồi thiền bên vách núi cao, chỉ cần vừa ngủ gật là chắc chắn sẽ rơi xuống, như vậy để ép bản thân, nhưng tập khí quá nặng, ngồi bên vách núi cao mà vẫn ngủ gật, kết quả,

“vù” một cái, bèn rơi xuống dưới. Khi ngài rơi đến giữa không trung thì biết: “xong rồi, xong rồi lần này thì mất mạng rồi”. Đột nhiên có một bàn tay lớn đỡ ngài lên. “Ngài là ai vậy? Ta là Bồ-tát Vi-đà, thấy ông dụng công tinh tấn như vậy nên ta đến hộ pháp cho ông”. Kết quả thiền sư Cao Phong nói: “xin cảm tạ Bồ-tát”. Trong tâm ngài cũng bắt đầu đặc ý: “xem ra ta vẫn có một chút công đức, Bồ-tát Vi-đà cũng đến bảo hộ ta”. Bồ-tát Vi-đà có tha tâm thông, biết được ngài khởi ý niệm này, tâm ngạo mạn khởi lên rồi nên nói với ngài rằng: “Trong sáu tiểu kiếp ta sẽ không hộ pháp cho ông nữa”. Sáu tiểu kiếp chứ không phải sáu năm, lúc này ngài cảm thấy rất chán nản: “Làm sao đây? Bồ-tát Vi-đà không hộ trì ta nữa, vậy còn phải đối trị phiền não của mình nữa hay không? Không được, vẫn phải đối trị. Không hộ trì nữa thì thôi, vẫn phải liều mạng để hàng phục ma quỷ”. Vậy là ngài lại tọa thiền bên vách núi, kết quả ma quỷ lại đến, lại ngủ gật, lại rơi xuống, rơi đến giữa không trung, ngài lại nghĩ: “lần này thì xong rồi, Bồ-tát Vi-đà cũng không đến bảo vệ mình nữa, mình chết chắc rồi”. Lúc này lại có một cánh tay nâng ngài lên, “ngài là ai vậy?” “Ta là Bồ-tát Vi-đà”, “chẳng phải ngài nói sẽ không hộ trì cho con sáu tiểu kiếp sao?” Bồ-tát Vi-đà nói: “đúng vậy, nhưng một niệm tinh tấn dũng mãnh của ông đã vượt qua sáu tiểu kiếp rồi”. Bạn xem đây là cổ đại đức thật sự dụng công, đây là tinh tấn không phóng túng, chẳng có phiền não nào mà không thể đối trị được.

Trước đây chúng tôi nghe giảng kinh, nếu thật sự ngủ gật thì làm thế nào? Quỳ ở trên đất, quỳ trên đất mà nghe, một là thể hiện sự thành kính của mình, thứ hai là đối trị với ma quỷ, dùng tâm chí thành cung kính để hàng phục những tập khí phiền não này của mình. Nếu không, bạn phải biết rằng những tập khí phiền não này đã được dưỡng thành từ vô thủy kiếp rồi, băng đóng ba thước chẳng phải do cái lạnh một ngày. Bạn không khắc cốt ghi tâm quyết chí để đối trị thì làm gì có chuyện dễ dàng hàng phục được như vậy. Cho nên, đối với việc tu hành mà nói thì không phóng túng là điều quan trọng nhất, chính là tinh tấn, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ-tát. Nói cách khác, bạn phóng dật không tinh tấn thì đã đoạn mất thiện căn của Bồ-tát rồi.

“Thủy giác bồn giác thâm hợp không hai”, thủy giác tức là bắt đầu giác ngộ, bồn giác là pháp tánh chân như mà mỗi một chúng sanh chúng ta vốn sẵn có, người nào cũng vốn đủ. Đây là nhân bên trong của chúng ta, cộng thêm dựa vào lời dạy bảo của thiện tri thức ở bên ngoài, thì bản thân có thể khởi được công phu quán chiếu. Đây là bắt đầu giác ngộ rồi, dùng trí tuệ bắt đầu giác ngộ này để quán chiếu, để đối

trị với phiền não tập khí, dùng trí tuệ nhất tâm tam quán để quán chiếu cảnh giới tam đế: chân - tục - trung. Dùng không quán để đoạn kiến tư phiền não, giả quán để đoạn trần sa phiền não, trung quán để đoạn vô minh phiền não, nhất tâm tam quán, tức không - tức giả - tức trung, ngay lập tức liền đoạn trừ được ba loại hoặc này, chúng được ba loại trí tuệ: nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Lúc này gọi là thủy giác và bốn giác thâm hợp không hai, không phân chia ra được, như nước hòa với nước, như sữa hòa với sữa vậy, đây là hợp lại cùng nhau, đây gọi là cứu cánh giác, “cứu cánh sa-di”. Lúc này những cái cần tu đều tu được viên mãn rồi, viên mãn thành Phật.

Tiếp theo là nêu ví dụ trong kinh Pháp Hoa, nói đến “Đại Thông Phật”, cũng tức là Đại Thông Trí Thắng Phật, cũng gọi là Đại Thông Chúng Huệ Như Lai, Đại Thông Huệ Như Lai. Trong kinh nói về thuở quá khứ 3.000 trần điểm kiếp về trước, ngài là vị Phật đã diễn thuyết kinh Pháp Hoa. Đây là câu chuyện được nói đến trong kinh Pháp Hoa, quyển ba, phẩm Hóa Thành Dụ. Vị Phật này trước khi xuất gia ngài là một vị quốc vương có 16 vị vương tử. Quốc vương xuất gia thành đạo rồi thì 16 vị vương tử cũng theo ngài xuất gia làm sa-di, nghe vua cha của họ là Đại Thông Trí Thắng Phật nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Sau khi nghe pháp xong liền có thể tín thọ phụng hành, đều chứng đắc được quả vị viên mãn của Bồ-tát, rồi chia nhau lên pháp tòa tuyên thuyết rộng khắp bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Mỗi vị vương tử đều độ hóa 600 vạn ức na-do-tha Hằng hà sa chúng sanh. Na-do-tha nghĩa là 100 triệu, 600 vạn ức na-do-tha, 100 triệu chính là một ức, 600 vạn ức ức Hằng hà sa. Cát trong sông Hằng nhiều như vậy, số lượng chúng sanh nhiều như vậy, cho nên tất cả 16 vị vương tử này đều chứng được Phật quả vô thượng rồi, chính là cứu cánh sa-di. Vương tử thứ 16 trong 16 vị vương tử chính là Bồn sư Thích-ca Mâu-ni Phật hiện nay của chúng ta. Vị thứ 9 chính là A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây gọi là “tám gương chân thật của sa-di”. Tám gương chính là mô phạm, gương mẫu. Chúng ta đã xuất gia rồi thì phải phát tâm làm đại trượng phu, phải phát tâm làm Phật. Tuy hiện nay vẫn chưa thọ giới cụ túc mà muốn làm cứu cánh sa-di chân thật thì phải phát khởi đại tâm này. Thành Phật, ai ai cũng có thể thành Phật. Trong kinh Pháp Hoa nói Long nữ 8 tuổi cũng có thể thành Phật, vậy thì ai chẳng thể thành Phật được chứ? Long nữ chưa xuất gia, mà còn là người nữ, còn là một con rồng ở trong đường súc sanh. Nữ chúng trong đường súc sanh đều có thể thành Phật, càng huống hồ cõi người chúng ta? Càng huống hồ chúng ta đã xuất gia rồi, càng huống hồ chúng ta đã hơn 8

tuổi rồi. Cho nên, bản thân phải phát tâm đại Bồ-đề. Lục tức sa-di này xin nói đến đây. Tiếp theo chúng ta lại tiếp tục xem kinh văn:

“Sa-di oai nghi nói sa-di có năm đức: một là phát tâm lìa tục vì nhớ nghĩ đạo, hai là hủy bỏ hình đẹp để phù hợp với pháp phục, ba là cắt ái từ thân vì không có thân sơ, bốn là từ bỏ thân mạng vì tôn sùng tuân theo thánh đạo, năm là chí cầu Đại thừa vì độ chúng sanh”.

Quyển “Sa-di oai nghi” này chính là do sa-môn Cầu-na-bạt-ma người Trung Thiên Trúc phiên dịch vào thời Lưu Tống. Trong kinh này nói cho chúng ta về “năm đức của sa-di”. Trong kinh Cư Sĩ Thỉnh Tăng Phước Điền cũng có nói đến năm đức của sa-di.

Thứ nhất là “phát tâm lìa tục vì nhớ nghĩ đạo”. Sa-di đã cạo tóc, đắp y hoại sắc, chân thật phát tâm xuất ly, còn phải phát khởi tâm vô thượng Bồ-đề. Lìa tục tức là rời bỏ gia nghiệp, lìa khỏi những cảnh giới phạm tục này mà dũng mãnh tinh tấn tu đạo. “Hoài bội” nghĩa là cảm kích, thọ trì, trong tâm chỉ nghĩ đến đạo. Đối với cảnh giới năm dục sáu trần của thế gian thấy đều buông bỏ hết, không thêm nhiệm chút nào, vui cầu xuất ly. Chúng ta sanh trong thời đại mạt pháp muốn thật sự xuất ly thì chỉ có dựa vào niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Cho nên, nhớ nghĩ đạo này, cụ thể mà nói chính là tâm tâm niệm niệm phát nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đối với mọi thứ ở thế giới Ta-bà này thấy đều buông bỏ, trong tâm không lúc nào mà không nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật. Hoài chính là nhớ nghĩ, nhớ tưởng, nhớ tưởng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây chính là nhớ nghĩ đạo, nhớ nghĩ thánh đạo. Bất luận là ở trong cảnh giới nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, như trong Luận Ngũ nói, trong lúc cấp bách nhất, hay trong lúc khốn cùng nhất cũng phải làm việc thuận theo lòng nhân đức, “không được lơ lửng phút giây nào, nếu lơ lửng thì không phải đạo”. Chúng ta không thể buông tay lơ lửng thánh đạo, dù là trong chốc lát. Người xuất gia nhất định phải trì giới, có thể trì giới thì mới có thể nhớ nghĩ đến thánh đạo được, giới cũng không giữ được thì bạn nhớ nghĩ đến thánh đạo gì chứ? Cư sĩ tại gia cũng như vậy, người tại gia ít nhất là phải thọ năm giới. Thọ giới rồi thì bạn phải cố gắng học giới vậy, vậy mới có thể trì giữ được như pháp. Nếu giới cũng không thể giữ thì nói gì đến tu định, khai tuệ đây?

Các vị nghĩa công ở chùa Giác Nguyên bên này của chúng ta do cô giáo Trần Tịnh Du lãnh đạo, ở nơi đây hộ trì tăng đoàn, đồng thời cũng cùng học giới niệm Phật. Hiện giờ tôi giảng bài cũng thấy các vị nghĩa công đang rất chuyên tâm nghe

giảng, đều đang nghiêm túc học giới, không ít người còn thọ Phạm Võng Bồ-tát giới. Ở đây cứ mỗi nửa tháng chúng tôi đều có tụng giới. Người xuất gia tỳ-kheo thì tụng giới tỳ-kheo, sa-di thì tụng 10 giới sa-di, còn có Di Giáo Tam Kinh. Người tại gia tụng năm giới, sau đó tất cả bốn chúng xuất gia tại gia đều cùng nhau tụng Phạm Võng Bồ-tát giới, tất cả những người đã thọ Phạm Võng Bồ-tát giới đều đến tụng. Có thể kiên trì giữ pháp mỗi nửa tháng tụng giới không bỏ, Phật nói đây là chánh pháp trụ thế. Nói cách khác, đạo tràng này chính là đạo tràng chánh pháp. Nếu không như vậy thì đạo tràng này không thể gọi là đạo tràng chánh pháp được. Đây là tiêu chuẩn mà Phật nói, được nói ở trong “Thập Tụng Luật”.

Càng hưởng hồ đạo tràng ngoài học giới, trì giới, còn có niệm Phật. Mỗi một tháng chúng tôi tổ chức một lần Phật thất. Trong Phật thất, buổi sáng, buổi chiều giảng kinh Vô Lượng Thọ hai cây hương, giải hành đều xem trọng. Trước đây, Phật thất không giảng kinh, niệm câu Phật hiệu đến nhất tâm bất loạn. Hiện nay vì sao phải giảng kinh vậy? Bởi vì người hiện nay niệm thế nào cũng không niệm được nhất tâm bất loạn, nên phải thông qua giảng kinh để khích lệ, để nhắc nhở, nếu không ở trong niệm Phật đường thì họ vẫn phóng túng, vẫn vọng tưởng, ngủ gật, hiệu quả không rõ ràng, cho nên Phật thất ở đây chúng tôi cũng phải giảng kinh Vô Lượng Thọ. Bình thường ở đây chúng tôi vẫn giảng A-di-đà Kinh Yếu Giải, chuyên tu chuyên hoằng pháp môn Tịnh độ, lấy trì giới niệm Phật làm tông chỉ tu hành, đây chính là chúng ta muốn nhớ nghĩ thánh đạo thì nên cụ thể thực hành như vậy. Dùng một đạo tràng để làm tốt như pháp như luật thì mới có thể ảnh hưởng đến những đạo tràng khác, dẫn dắt cả một khu vực, cả một đất nước, cả thế giới đều có thể khôi phục lại quy củ như thời Phật còn tại thế, công đức này là không thể nghĩ bàn.

Thứ hai, “hủy bỏ hình đẹp để phù hợp với pháp phục”. Đây là nói xuất gia cạo bỏ đi mái tóc. Tóc của người xuất gia không được để dài, để quá dài thì không có tướng của người xuất gia nữa, chí ít thấp nhất là nửa tháng phải cạo một lần, có khi nửa tháng cũng quá dài rồi thì một tuần phải cạo một lần, thậm chí ba ngày cạo một lần, râu cũng không được để quá dài, đây là nói nam chúng. Trong luật đều có nói, nếu để râu tóc quá dài thì phạm một tội nhỏ trong chương thứ năm.

“Hủy bỏ hình đẹp” còn bao gồm cả thân hình của chúng ta nữa. Cởi bỏ y phục của thế tục, trước đây có thể mặc Âu phục, cà-vạt, giày da, bây giờ thì không thể mặc nữa, tất cả những y phục trước đây đều phải bỏ hết, phải mặc pháp phục. Pháp phục chính là nói áo cà-sa của chúng ta, tỳ-kheo có ba y, tỳ-kheo-ni có năm y, sa-di phải

đắp mạn y, có ba loại màu là xanh dương, đen, nâu (cà-phê). Ba loại này đều không phải là màu chính, cho nên ca-sa gọi là y nhiễm sắc, nhuộm thành màu hoại sắc, tức là không phải màu chính, để trừ bỏ đi tâm tham cái đẹp của chúng ta, thể hiện tướng trạng ít muốn biết đủ. Đây chính là oai nghi của đức Phật năm xưa, chúng ta phải học tập. Phật mặc y phục gì thì chúng ta cũng mặc y phục đó, Phật sống như thế nào thì chúng ta cũng sống như thế đó, đây mới gọi là người xuất gia.

Cho nên ở đây chúng tôi yêu cầu chúng xuất gia khi quá đường ăn cơm đều phải đắp y trì bát. Oai nghi này chính là oai nghi của tất cả chúng đệ tử tỳ-kheo thời đức Phật năm xưa. Nếu không đắp y trì bát thì cũng sẽ phạm tội nhỏ trong chương thứ năm. Mặc những y nhiễm sắc này là thể hiện chúng ta đã từ bỏ hết những thứ tốt đẹp hào nhoáng mà người thế tục theo đuổi. Chúng ta ôm bát, ôm bát là để khát thực, khát thực chính là hạ thấp thân phận của mình đến mức thấp nhất. Ở trong xã hội, ăn xin là người nghèo khổ nhất, đập tan hoàn toàn tâm ngạo mạn của chúng ta. Phiền não ngã mạn là thứ sanh ra đã có, muốn hàng phục ngã mạn là điều rất khó. Phật dạy tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni chúng ta đều phải hạ vị thế xuống mức thấp nhất. Y phục mà người ta xem thường nhất, cảm thấy thấp kém nhất thì chúng ta lấy để mặc, thậm chí mặc y phẩn tảo, y bá nạp, vá rồi lại vá, vá rồi lại vá, đó gọi là y bá nạp. Ôm bát khát thực, nơi ngủ cũng không được ngủ ở trong những căn phòng thoải mái. Như gian phòng này của chúng ta thì rất tốt rồi. Năm xưa, đức Phật dẫn đệ tử ngủ ở đâu? Các ngài không ngủ, mà ngồi ở dưới gốc cây tọa thiền, đêm không nằm, hoặc là ngồi ở nghĩa địa, “chùng” nghĩa là mồ mả. Bên ngoài nơi đây của chúng ta đều là mồ mả, hôm nào đó chúng ta nên tổ chức ngồi ở bên ngoài nghĩa địa. Ở Đài Loan, tôi cùng mấy vị pháp sư đã thử qua cảm giác ngồi ở nghĩa địa rồi, rất có ý nghĩa. Buổi tối ở đó rất yên tĩnh, bạn muốn niệm Phật cũng được, tọa thiền gì đó, dụng công rất tốt, thậm chí có thể ở đó làm lễ Mông Sơn chuyên thí thực cho chúng sanh. Không sợ gió mưa, không sợ đói rét, khó nhẫn mà có thể nhẫn, khó hành mà có thể hành, đây là công phu tu dưỡng mà người xuất gia nên có.

Thứ ba là “cắt ái từ thân vì không có thân sơ”, “thích” là nói đến thân, “mạc” là nói đến sơ. Thích mạc nghĩa là thân sơ. Chúng ta xuất gia rồi thì gọi là cắt ái từ thân. Thân là nói người thân của chúng ta. Những ân ái như cha mẹ vợ con sẽ khiến chúng ta trói buộc nhau, vướng vắn nhau không cách gì xuất ly được. Bây giờ cắt bỏ những lưu luyến tình cảm này, đối với người trên thì gọi là thân, đối với người dưới thì gọi là ái, đều là tình chấp. Cắt bỏ tình chấp không phải là không từ bi hoặc là

không hiểu thuận, không phải vậy, mà là thay đổi cách thức hiểu thuận, từ bi, đổi thành đại từ bi, đại từ bi phổ độ chúng sanh. Tu tích công đức khiến cha mẹ quyến thuộc đều có thể nhờ công đức tu hành của ta mà được lợi ích thù thắng. Bản thân buông bỏ quan niệm thân sơ, mà bình đẳng đối đãi với hết thảy chúng sanh, không có nói đối với chúng sanh nào thì tôi đặc biệt thân cận, đặc biệt yêu thương, đối với chúng sanh nào thì tôi đặc biệt xa lánh, thậm chí có tâm yêu ghét lầy bở thì đây không phải là người xuất gia. Người xuất gia không thể có tâm phân biệt này được, mà chỉ giữ tâm từ bi bình đẳng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ hết thảy chúng sanh.

Trong Thiện Kiến Luận nói: “Bát sành đeo trên vai, lấy bốn biển làm nhà, biết ai mà thương ghét”. Bát sành là bát của người xuất gia chúng ta, có thể dùng sành để làm, cũng có thể dùng sắt để làm, chỉ có thể dùng hai loại vật liệu này để làm. Bát sành tương đối nặng một chút, bát sắt thì nhẹ hơn một chút. Như tôi thì dùng bát sành, rất nhiều người đều dùng bát sắt. Hiện nay có bát sắt hai lớp, cách nhiệt không bị bỏng tay. Đây là nói người xuất gia chúng ta ôm bát đi khát thực, lấy việc khát thực làm chánh mạng, gọi là “chén cơm xin của ngàn nhà, một mình xuôi vạn dặm đường xa”, khát thực thật sự có thể giúp chúng ta bỏ đi rất nhiều tâm phân biệt.

Trong thời gian tôi học giới ở Đài Loan đã nhiều lần được đi thể nghiệm việc ôm bát ra ngoài khát thực, đến những thôn xóm ở gần đó, gõ cửa lần lượt từng nhà từng hộ, không được lựa chọn, thấy nhà này cao rộng có thể sẽ bố thí nhiều, nhà kia nghèo khổ có thể sẽ bố thí ít, không được có tâm phân biệt này, gọi là khát thực theo thứ tự. Bạn bắt đầu từ nhà này, xin từng nhà từng nhà một, xin bảy nhà liên tiếp, gõ cửa mà không có người thì không tính, có người thì tính là một nhà, bất luận họ có cho bạn hay không thì đó cũng tính là một nhà. Họ cho bạn cái gì thì bạn cũng đều hoan hỷ đón nhận, Thậm chí họ không cho bạn mà còn mắng bạn nữa. Có đấy, có khi chúng tôi gõ cửa, họ vừa nhìn thấy chúng tôi liền nói: “Đi đi, đi đi! chúng tôi là tín đồ Kitô”, quát mắng bạn, chửi bạn rồi đuổi đi, vậy thì bạn cũng không được tức giận. Đây chính là bỏ đi tâm phân biệt của chúng ta. Người ta cho bạn cơm gì, cơm tối hôm trước lấy từ trong tủ lạnh ra thì bạn cũng phải nhận. Thậm chí có chút mùi ròi, bị chua rồi cũng phải nhận. Bản thân chúng tôi còn chuẩn bị một chiếc bếp còn nhỏ, còn có một chiếc nồi nhỏ, khi đi hành cước đều đeo ở trên người. Sau đó vào trong nghĩa địa, sau khi khát thực xong thì vào trong nghĩa địa, sau đó buổi trưa ăn cơm, trước tiên đem đồ ăn đun nóng lên, nếu không thì ruột, bao tử của chúng tôi không chịu nổi những đồ lạnh đó, không giống như thời của đức Phật thuở trước, thể

chất của các ngài khỏe mạnh. Chúng tôi đun nóng đồ ăn lên, trộn lại với nhau để ăn, đồ gì cũng trộn lại với nhau. Tăng đoàn của đức Phật thời đó, bạn xem trong kinh A-di-đà nói có 1.250 người, đây là chúng thường tùy; 1.250 vị tỳ-kheo ấy đồng thời đến các thôn xóm để khát thực, sau đó trở về chỗ cũ, đem toàn bộ đồ ăn trộn lại với nhau, sau đó mọi người chia nhau để ăn, cho nên mỗi một bát cơm đều có cơm của ngàn nhà, thật sự là “chén cơm xin của ngàn nhà”.

“Một mình xuôi vạn dặm đường xa” là nói tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni thì phải có bạn, tỳ-kheo có thể đi một mình. Đi một mình thông thường gọi là hành cước tăng, một mình đi vân du thiên hạ, trên người không được mang theo tiền. Mang theo tiền thì không được, đó là đi du lịch, hiện nay còn có thẻ tín dụng, vậy thì không thể coi là hành cước được. Hành cước thì không mang theo gì hết, có mang theo một bát, ba y một bát, còn có những y phục trên thân mình, sau đó đến nơi đâu thì ôm bát đi khát thực, khát thực đến đâu thì ngồi dưới gốc cây, ngồi ở trong nghĩa địa, ngồi trong bãi đất trống, chính là như vậy. Sau này chúng ta đều có thể tổ chức thử những việc này, ít nhất là thể nghiệm qua một chút. Bạn nói hằng ngày đều làm như vậy thì chúng tôi không chịu nổi, vậy ít nhất thử nghiệm qua vài lần thì bạn có thể hiểu được người xuất gia thời Phật như thế nào, và những vị hành cước tăng ở Trung Quốc thời xưa như thế nào. Lúc ấy, thật sự có thể đem rất nhiều sự phân biệt chấp trước của chúng ta, như chấp trước thân thể, chấp trước ăn ngon, chấp trước ngủ ngon, đem tất cả những tâm này buông xuống. Sau đó bạn trở lại liêu phòng của chúng ta thì cảm thấy giống như thiên đường vậy, mọi thứ đều không so đo nữa, như chúng ta ăn cơm ở Đại Liêu vậy, đồ ăn vô cùng ngon, đều là cao lương mỹ vị cả.

Tiếp theo, thứ tư là “từ bỏ thân mạng, vì tôn sùng tuân theo thánh đạo”. Từ bỏ chính là giao phó, đem toàn bộ thân tâm, tánh mạng của chúng ta giao phó cho Phật pháp, thật sự là đem sanh mạng giao cho long thiên hộ pháp, bản thân thì một lòng một dạ trì giới tu hành, tôn sùng tuân theo thánh đạo, đừng lo ngày mai mình không có cơm ăn thì sẽ như thế nào, người xuất gia thì đừng lo nghĩ đến những chuyện này. Đã xuất gia rồi thì hãy để toàn thân tâm vào việc tu đạo, dù ngày mai không có cơm ăn thì làm thế nào? Vậy thì ngồi niệm Phật, đợi A-di-đà Phật đến đón. Trên lý luận mà nói con người không ăn cơm, thậm chí không uống nước thì có thể chịu được qua bảy ngày. Như kinh A-di-đà nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc đến bảy ngày niệm Phật, bạn nhất định niệm được nhất tâm bất loạn. Ngay đến mạng cũng dám xả bỏ, vậy thì bạn còn có cái gì không thể xả bỏ được chứ? Bạn nhất định có thể được

nhất tâm bất loạn. “Khi mạng chung A-di-đà Phật cùng chư thánh chúng hiện ở trước mặt người ấy, người này lúc lâm chung tâm không điên đảo liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc của A-di-đà Phật”. Chẳng phải bạn đang hy vọng điều này sao? Vậy thì phải thật làm, đừng đến lúc đó rồi lại sợ hãi, như Diệp Công thích rỗng.

Thành ngữ Diệp Công thích rỗng mọi người đã từng nghe nói chưa? Diệp Công là câu chuyện ngụ ngôn thời xưa, Diệp Công rất thích vẽ rỗng, hằng ngày đều vẽ rỗng, vẽ rất giống thật, kết quả rỗng trên trời thấy cảm động nên xuống để thăm Diệp Công. Kết quả Diệp Công thấy rỗng thật xuông thì sợ hãi đến hồn xiêu phách tán. Hóa ra ông không phải thật lòng, không phải thật sự thích rỗng. Diệp Công thích rỗng, ông không phải thật sự thích rỗng mà chỉ thích vẽ tranh mà thôi, rỗng thật đến thì ông sợ chạy mất. Vậy chúng ta niệm Phật vãng sanh thì đừng như vậy, bình thường nói: “Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung”, thật sự đến khi bạn vãng sanh thì bạn lại sợ phải mất mạng, lại không dám nữa thì đây chính là giả, cho nên từ bỏ thân hình, từ bỏ thân mạng, vì tôn sùng tuân theo thánh đạo.

Ngay đến mạng tôi cũng đều có thể xả bỏ được, lấy đạo làm việc quan trọng, cho dù xả bỏ thân mạng cũng đều không thể trái nghịch với việc tu học giới định tuệ. Chúng ta chưa được định, chưa khai trí tuệ, thì ít nhất phải trì giới, như trong Phạm Võng Bồ-tát Giới nói “kiên trì giữ giới luật của Phật, dù xả bỏ thân mạng thì niệm niệm cũng không bỏ tâm này”. Chúng ta phải có tâm này, kiên trì giữ giới luật của Phật-đà. Người xuất gia ít nhất phải làm được 10 giới sa-di, phía sau còn có 26 môn oai nghi, bạn có thể làm được như vậy thì mới là người xuất gia đủ tư cách. Ngay đến giới sa-di cũng không làm được thì gọi là không đủ tư cách, không đủ tư cách tức là làm trái với lời giáo huấn của Phật, làm trái với lời giáo huấn của Phật thì có tội nghiệp rồi. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “Nên hiếu với Phật, thường nhớ ơn thầy”, hiếu thuận với đức Phật, làm người con hiếu của đức Phật, vậy thì phải làm như lời Phật nói, như lời Phật dạy. Lời di huấn cuối cùng của Phật là dạy chúng ta “lấy giới làm thầy”, giống như giây phút cuối cùng cha mẹ dặn dò chúng ta vậy. Nếu chúng ta không cố gắng phụng hành, vậy thì chính là đại bất hiếu.

Đặc biệt người xuất gia gọi là Thích tử. Thích chính là Thích-ca Mâu-ni Phật, con trai của Thích-ca Mâu-ni Phật, tỳ-kheo-ni chính là con gái, đều gọi là Thích tử. Thích tử xuất gia nếu không giữ giới của Phật thì tức là giả làm sa-môn rồi. Trong kinh Địa Tạng nói quả báo này phải đọa vào địa ngục Vô Gián. Trong kinh nói với chúng ta, dùng tâm khinh mạn làm trái lời Phật dạy thì cho dù phạm tội nhỏ ở chương

thứ năm cũng đều phải đọa địa ngục chín triệu năm. Có người hỏi tôi vì sao tội nhỏ dẫm lên cỏ xanh mà vẫn phải đọa địa ngục chín triệu năm? Đúng vậy, bởi vì tâm của họ là dùng tâm khinh mạn làm trái lời Phật dạy. Rõ ràng Phật đã dạy chúng ta lấy giới làm thầy, mà chúng ta vẫn cố ý làm trái lời Phật, phạm rồi vẫn không nhận sai, vẫn cho rằng mình rất có đạo lý, đưa ra cả ngàn lý do để chứng minh mình có thể không trì giới. Đã không trì giới thì có sao bạn lại thọ giới? Bạn thọ giới làm gì? Bạn xuất gia làm gì? Xuất gia rồi thì bốn phận là phải thọ giới, trì giới. Không làm tốt những bốn phận này thì nói gì đến định, nói gì đến tuệ, nói gì đến niệm Phật tam-muội đây?

Cho nên, đại sư Ngẫu Ích nói: “Đã làm trái lời di ngôn cuối cùng của Thế Tôn thì có thể thành tựu được niệm Phật tam-muội sao?” Bạn đã làm trái lời di ngôn cuối cùng khi Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, tức là lời dặn dò cuối cùng của đức Phật, vậy thì bạn làm sao có thể thành tựu được niệm Phật tam-muội cho được? Bạn đã không hiểu thuận với Phật, tâm đã không tương ưng với tâm của Phật thì làm sao có thể thành tựu được niệm Phật tam-muội cho được? Cho nên, xuất gia nhất định phải học giới luật cho tốt trước. Điều này chắc chắn giúp bạn sớm thành tựu được niệm Phật tam-muội, sẽ không gây cản trở đối với việc thành tựu niệm Phật tam-muội của bạn, chỉ có giúp đỡ mà không có chướng ngại, ngược lại nếu không học giới thì chính là chướng ngại. Điểm này đại sư Ngẫu Ích nói vô cùng rõ ràng, trước đây tôi đã giảng rồi, không ngại thì tôi cũng có thể đọc lại đoạn văn này cho mọi người nghe.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Trì giới niệm Phật vốn là một môn, tịnh tâm trì giới là nhân, Tịnh độ trang nghiêm là quả. Nếu bảo trì danh niệm Phật là đường tắt, còn tu học giới luật là đường vòng, đã làm trái lời di ngôn cuối cùng của Thế Tôn khi ngài sắp nhập Niết-bàn, vậy thì có thể thành tựu niệm Phật tam-muội được sao? Nhiều nghiệp chướng trần cấu trói buộc thì có thể sanh về Tịnh độ được ư?” Do không trì giới nên bạn sẽ có nhiều phiền não, nhiều trói buộc, nhiều tội cấu, làm sao có thể sanh về Tịnh độ được? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, thân khẩu ý của bạn đều không thanh tịnh thì làm sao có thể sanh về Tịnh độ được? Cho nên chỗ này nói: “*Người nhất tâm niệm Phật thì nhất định phải nghĩ đến việc dứt ác ngừa lỗi mà tinh chuyên học giới luật*”. Người thế nào gọi là người nhất tâm niệm Phật? Đại sư Ngẫu Ích nói: nhất định phải tư duy rằng mình phải dứt ác ngừa lỗi, phải đoạn trừ ác nghiệp mà tinh chuyên luật học. Giới luật chính là giúp chúng ta dứt ác ngừa lỗi; ác nghiệp của bạn đều không trừ bỏ, bạn nói niệm Phật có thể thành tựu được không?

Lại nói: “*Người tinh chuyên giới luật mới chắc chắn có thể vãng sanh, mà nhất tâm niệm Phật thì hiện tại kế thừa và hưng long tăng bảo, khi lâm chung sẽ vãng sanh bậc thượng phẩm, sự vi diệu của pháp môn này thứ gì có thể vượt hơn được chứ?*” Bạn xem công đức lợi ích của người niệm Phật trì giới rất thù thắng. Hiện tại ở thế gian có thể thiếu long tăng bảo, thiếu là kế thừa, long chính là hưng long, phục hưng tăng bảo, hiện nay không nên gọi là phục hưng, hiện nay là cứu vãn tăng bảo. Đại sư Ngẫu Ích nói tăng chúng đã đoạn, tăng bảo đã tuyệt rồi, đây là lời nói thật, nhưng không dễ nghe. Dùng lời của đại sư Hoàng Nhất nói thì người xuất gia rất nhiều, làm sao có thể nói tăng chúng đã bị đoạn dứt chứ? Đó là nói đến giới thể. Người xuất gia chúng ta phải thọ giới sa-di, giới tỳ-kheo, nhưng nếu không có giới thể của giới tỳ-kheo thì nhiều nhất chúng ta chỉ được gọi là danh tự tỳ-kheo, danh tự sa-di, không có giới thể thật sự, nếu như vậy thì tăng bảo đã đoạn tuyệt mất rồi. Hiện nay muốn cứu vãn tăng bảo thì đại sư Ngẫu Ích, đại sư Hoàng Nhất đề xướng chính là mọi người phải lạy Chiêm Sát Sát, được luân tướng thanh tịnh thì có thể tự thọ giới tỳ-kheo, giới sa-di, giới Bồ-tát, thọ tất cả, sau đó cố gắng nghiêm trì giới luật. Đây chính là tăng bảo thật sự, như vậy dần dần phát triển mở rộng kế thừa phục hưng tăng bảo, công đức vô lượng. Tăng bảo có thể phục hưng thì Phật bảo và pháp bảo tự nhiên được phục hưng rồi. Hai bảo Phật và pháp là vật vô tình, do Phật đã diệt độ rồi, tượng Phật là vật vô tình, pháp bảo là kinh sách điển tịch cũng là vật vô tình. Tăng bảo là người hữu tình, họ có thể kế thừa hưng long tam bảo, vậy thì những thành viên trong tăng đoàn của chúng ta nên phát tâm này. Kế thừa hưng long tăng bảo, lâm chung nhất định được vãng sanh bậc thượng phẩm. Sự vi diệu của pháp môn này, pháp môn trì giới niệm Phật này, cũng chính là pháp môn Tịnh độ quá vi diệu thù thắng, thù thắng không gì sánh được. “Thứ gì có thể vượt hơn được chứ?” Có cái nào có thể vượt qua được pháp này chứ? Cho nên, từ bỏ thân mạng vì tôn sùng tuân theo thánh đạo, từ bỏ tất cả danh văn lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian, vì tất cả những thứ này đều là hư huyễn, đều là cảnh mộng. Chúng ta phải đề khởi chánh niệm, phải có trí tuệ quán chiếu, nhìn thấu thế gian này chính là một cảnh mộng huyễn, không có thứ nào là chân thật, cho nên thấy đều buông bỏ, là tôn sùng tuân theo thánh đạo.

Thứ năm là “chí cầu Đại thừa vì độ chúng sanh”. Chí hướng của người xuất gia chúng ta chỉ là cầu Phật pháp Đại thừa, không phải là pháp Tiểu thừa chỉ cầu tự lợi. Ngoài tự lợi còn phải lợi tha, tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn, như vậy mới có thể thành Phật. Như đại sư Ngẫu Ích trước khi xuất gia mộng thấy đại sư Hám

Sơn, nói với đại sư Hám Sơn rằng: con không nguyện nghe pháp tứ đế, mà chí nguyện của con là cầu Đại thừa. Trong mộng cũng có chánh niệm như vậy, có thể thấy được chánh niệm của ngài rất chân thật, xuất gia là vì Đại thừa. Trong Đại thừa, chúng ta chí cầu Đại thừa Viên giáo. Đối với giáo lý của Thiên Thai phải đọc qua, đi sâu nghiên cứu, thì quan niệm này của bạn có thể khế nhập vào Viên giáo, đây là Đại thừa viên mãn nhất. Như chí nguyện xuất gia của đại sư Ngẫu Ích chính là khiến hết thầy chúng sanh trong pháp giới đồng thời thành Phật. Đây chính là giáo viên đốn, hết thầy chúng sanh trong pháp giới có thể cùng ta trong cùng một lúc, trong sát-na liền có thể đồng thời thành Phật. Bạn xem chí lớn này đã đến tột cùng, đến đỉnh điểm rồi, có thể làm được không? Đương nhiên có thể làm được, bởi vì pháp giới chúng sanh không rời khỏi tâm này của bạn, một niệm thành tựu. Thế nhưng muốn tu thành niệm này thì bạn phải khổ cực hạ công phu. Lý mặc dù đốn ngộ, nhưng sự phải tiệm tu. Tiệm tu bắt đầu khởi tu từ đâu? Bắt đầu tu từ trì giới, nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ, nhưng bất luận là trì giới hay tu định đều phải lấy quan niệm, trí tuệ của Viên giáo làm hướng dẫn, cho nên viên này, nhân viên thì quả sẽ viên. Do đó, xuất gia là chí cầu Đại thừa vô thượng Phật quả, vì độ người, vì độ tận hết thầy chúng sanh. Tiếp theo:

“Sách Truy Môn Cảnh Huấn nói ngũ đức ấy là việc quan trọng nhất của người xuất gia, năm chúng đều phải phụng hành, không phải chỉ có chúng nhỏ. Phụng hành cả đời chứ không phải chỉ lúc mới thọ”.

Trong sách Truy Môn Cảnh Huấn nói, bộ sách này có 10 quyển, là do những tăng nhân tông Lâm Tế thời nhà Nguyên bổ sung vào, sau đó tăng nhân thời nhà Minh cũng tiếp tục bổ sung thêm. Trong đó có rất nhiều lời dạy bảo của những bậc cổ thánh, cổ đức, tổ sư, như Quy Sơn Cảnh Sách Văn v.v. có hơn 170 thiên, là một bộ sách hay. Trong này nói đến năm đức của sa-di là “đại yếu” của người xuất gia, đây là việc quan trọng nhất.

“Năm chúng đều phải phụng hành, không phải chỉ có chúng nhỏ”. Năm chúng xuất gia bao gồm tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni. Thức-xoa-ma-na, hiện nay rất nhiều nơi đều đã bắt đầu phổ biến giới thức-xoa-ma-na này, điều này rất tốt. Là nói nữ chúng xuất gia, tức là sa-di-ni, sa-di-ni đủ 18 tuổi trở lên có thể xin tăng đoàn ni cho thọ pháp thức-xoa-ma-na này, vậy thì tăng đoàn sẽ dùng pháp *Bạch tứ yết-ma* truyền thân phận thức-xoa-ma-na cho họ, có thể học pháp hai năm. Hai năm này ít nhất là qua hai mùa xuân, không đủ hai năm cũng được, nhưng thông

thường ít nhất phải qua hai mùa xuân, hai cái tết, cho nên ít nhất là một năm lễ một ngày mới được. Lúc này nếu không vi phạm sáu pháp chủ yếu của tu học, cũng không phạm trọng giới, Tăng đoàn xem xét thấy đủ tư cách thì mới có thể thọ đại giới tỳ-kheo-ni. Sa-di là nam chúng thọ giới sa-di, sa-di-ni là nữ chúng. Cho nên năm chúng xuất gia đều cùng vâng theo phụng hành, tức là thọ trì năm đức này, không chỉ là tiểu chúng. Tiểu chúng là sa-di, sa-di-ni.

“Cả đời phụng hành chứ không phải chỉ lúc mới thọ”, năm đức của sa-di là cả đời đều phải thực hành, thật sự là không thể rời xa dù chỉ trong chốc lát, không phải nói chúng ta đã thọ đại giới tỳ-kheo rồi thì có thể không học năm đức này nữa, không phải vậy, chỉ cần bạn là người xuất gia thì nhất định phải phụng hành, không được rời xa năm đức ấy, không phải chỉ những sa-di mới thọ giới.

Cho nên, chúng tôi giảng “Sa-di thập giới oai nghi lục yếu” này, trên thực tế tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cũng đều phải nghiêm túc học tập. Đây là nền tảng của giới tỳ-kheo, là nền tảng của giới Bồ-tát, nếu không có sa-di thập giới oai nghi này thì giới tỳ-kheo chắc chắn không thể giữ tốt được, giới phải có gốc. Gốc của giới tỳ-kheo chính là giới sa-di, vì sao bạn không giữ tốt giới tỳ-kheo? Bởi vì không có nền tảng của giới sa-di này. Hiện nay đã thọ giới tỳ-kheo rồi vẫn phải quay lại bổ sung khóa học này. Giới sa-di cũng có gốc, gốc là gì? Gốc là thập thiện nghiệp, còn có cả ngũ giới nữa. Ngũ giới thập thiện là điều mà người tại gia phải tu học, người xuất gia đương nhiên cũng phải tu học. Ngũ giới thập thiện thì người xuất gia và tại gia đều phải phụng hành, không chỉ là người tại gia. Tất cả giới luật đều là sự triển khai mở rộng của ngũ giới. Ngũ giới là cha của chư Phật, hết thầy chư Phật thành Phật đều là từ ngũ giới mà được. Ngũ giới cũng có gốc, gốc của ngũ giới thập thiện là gì? Chính là quan niệm nhân quả. Lão hòa thượng nói Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đương nhiên cũng bao gồm những sách cùng loại ấy như: Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, v.v.. Đây là những điển tịch liên quan đến nhân quả của nhà Nho và Đạo, chúng ta phải bổ sung những khóa học này.

Phía sau nhân quả vẫn còn một cái gốc căn bản nhất để làm người là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là nói về làm người, nói đến *hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*, nói về hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, v.v.. Những khóa học này chúng ta đều phải bổ sung học thêm. Gốc của bạn sâu dày vững chắc thì bạn mọc ra cành lá hoa quả mới có thể xanh tươi, ở trong gió mưa cũng không bị đổ ngã. Cho nên, hiện

nay chúng tôi giảng giới sa-di cũng là muốn giúp chúng xuất gia chắc chắn cái gốc này, cư sĩ cũng có thể dùng nó để cắm gốc. Bốn năm trước tôi có giảng qua “Sa-di thập giới oai nghi lục yếu”, cách thức giảng lúc đó chủ yếu là kết hợp với ba cái gốc để giảng, cho nên giảng tương đối dễ hiểu, có thể xem như học tập ở giai đoạn đầu. Bên trong có nội dung của Đệ Tử Quy, có nội dung của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, tôi đem chúng dung thông lại để giảng giới sa-di này. Hiện nay, lần giảng này tương đối chú trọng đến phương diện giới luật, giới tướng khai - già - trì - phạm và cách sám hối, tôi sẽ dùng giới tỳ-kheo để quán thông với chỗ này. Cho nên có thể nói đây là giới thể căn bản của giới tỳ-kheo. Đây là lời trong sách Truy Môn Cảnh Huấn nói.

“Từ chỗ này thấy được giới pháp sa-di bao quát tánh tu, thấu suốt nhân quả, há có thể coi là pháp Tiểu thừa được sao? Người thọ giới này phải hết lòng dụng tâm, ra sức nỗ lực, không nên tự xem thường mình mà thoái lui, không nên bỏ pháp này mà đi cầu pháp khác”.

“Từ chỗ này thấy được”, tức là từ đây mà xem, có thể hiểu rõ, “giới pháp sa-di”, chính là bộ “Sa-di thập giới oai nghi lục yếu” này đã trọn vẹn bao gồm cả hai đức “tánh và tu” rồi, tánh đức và tu đức. Tánh đức là bản giác, tu đức là thủy giác. Ở trước đã giảng rất rõ ràng ý nghĩa này rồi, thủy giác hợp bản là giới sa-di, là nghĩa cầu tịch.

“Thấu suốt nhân quả”, gọi là “nhân trùm biển quả, quả tột nguồn nhân”, từ nhân địa cho đến quả địa toàn bộ đều được bao trùm hàm nhiếp. Hiện nay bạn từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, sơ phát tâm hiểu rõ đạo lý phát tâm rồi, từ lý tức sa-di đến danh tự sa-di, cho đến cuối cùng là cứu cánh sa-di, toàn bộ đều ở trong này. Cho nên, “thấu suốt nhân quả, há có thể coi là pháp Tiểu thừa được sao?” Đó rõ ràng là pháp Đại thừa, hơn nữa đại sư Ngẫu Ích còn nâng nó lên đến Viên giáo. Cho nên người thọ giới này, đã thọ giới sa-di hoặc vẫn chưa thọ giới sa-di, nơi đây của chúng ta cũng có, đã xuất gia cạo tóc rồi nhưng vẫn chưa chính thức thọ giới sa-di. Bởi vì có rất nhiều nơi ở Đại lục hiện nay đều như vậy. Xuất gia chỉ là thay đổi hình tướng của họ, nhưng chưa thật sự thọ giới sa-di, đắc được giới thể này, như vậy thì chẳng khác nào người thế tục, người thế tục cũng vậy, cũng phải học. Giới pháp sa-di này cư sĩ cũng có thể học. Đặc biệt là nghĩa công ở bên này của chúng ta có rất nhiều người đã thọ bát quan trai giới, vậy thì giống như học giới sa-di rồi, cho nên ở đây có những người chưa thọ giới, chúng ta có những sa-di, và ở chỗ tôi có người cầu

thọ bát quan trai giới cả đời. Như vậy cũng rất tốt, cũng giống như giới sa-di rồi, không hai không khác, hơn nữa họ cũng không giữ tiền bạc, vậy thì thọ cả 10 điều rồi. Có một điều không giữ thì không tính là giới sa-di, không tính là bát quan trai giới. Nhưng bản thân bạn thọ trì thì cũng biểu hiện ra tướng oai nghi như vậy.

Bất luận là thọ giới hay học giới này thì đều nên “hết lòng dụng tâm, ra sức nỗ lực”, tức là cố gắng dụng tâm, cố gắng nỗ lực, đừng tự khinh thường chính mình mà có thoái chuyên, có lui sụt, rồi sau đó không thể tinh tấn dụng công, thậm chí xả bỏ giới pháp sa-di này, đừng cầu Phật pháp thượng thừa nào nữa, như vậy thì sai rồi.

Vâng, hôm nay giảng đến đây thôi, có chỗ nào giảng không được thỏa đáng, xin mọi người phê bình sửa sai giúp, cảm ơn mọi người!